

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày 27 tháng 02 năm 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Phượng

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc S – Sinh ngày 07/11/2000, Giới tính: Nam; Nơi sinh: V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Q, (1967) và con bà Lê Thị L (1975); Anh ruột: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc D – Sinh ngày 02/7/1999 - Giới tính: Nam; Nơi sinh: V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Q, (1967) và con bà Lê Thị L (1975); A, em ruột: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc S; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T, Sinh ngày 20/02/1996 - Giới tính: Nam; Nơi sinh: V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Q, (1967) và con bà Lê Thị L (1975); em ruột: Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc S; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N từ ngày 16/3/2023 đến ngày 26/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T: Luật sư Lê Văn T1 thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Thái Thanh T2, sinh năm

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S giúp Thái Thanh T2 mua điện thoại trả góp hàng tháng tại cửa hàng điện thoại thẻ giới di động. Ngày 30/01/2023, S nhắn tin yêu cầu đưa tiền để trả góp nhưng T2 không trả lời. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T là anh trai đi vào thị xã N để ăn tối. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79V1 – 573.75 chở Nguyễn Lê Thảo N (bạn gái S), D điều khiển xe mô tô 79V1 – 657.27 chở T đi từ huyện V vào thị xã N, khi đến siêu thị V, phường N, thì S gặp N1 chở T2 mang giày đến đưa cho N. S có hỏi T2 trả tiền nhưng T2 lên xe mô tô để Lê Văn N2 chở đi. Sau đó, trên đường đi về, các bị cáo gặp bị hại do N2 chở đang đi trên đường T thuộc tổ dân phố A, phường N. Thấy vậy, S điều khiển xe mô tô áp sát xe của N2 và yêu cầu N2 dừng xe lại để nói chuyện với T2 thì T2 bước xuống xe lấy gậy ba trắc định đánh S thì bị S ôm ngã xuống đường. Lúc này, T, D cũng chạy đến xông vào dùng vũ lực khống chế khóa tay, chân T2 rồi D tước lấy gậy ba trắc và lấy trong túi quần T2 một điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, 01 ví da bên trong có số tiền 1.500.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang về V cất giữ còn T2 đến Công an phường N trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL - HĐĐG, ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng T một điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, một ví da màu đen có tổng giá trị 2.361.333 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58, và Điều 38 BLHS xử phạt.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (Một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến ngày 26/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ mức hình phạt.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc T kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm:

1. Về biên bản nghị án (BL246):

- Về trình tự biểu quyết của Hội đồng xét xử: Theo qui định tại Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì Hội đồng xét xử biểu quyết từng vấn đề, các Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước, Thẩm phán biểu quyết sau cùng. Tuy nhiên, biên bản nghị án lại thể hiện 03 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết cùng lúc.

- Về nội dung: Hội đồng xét xử sơ thẩm không nghị án nội dung hình phạt nhưng đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (Một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

2. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T nhờ luật sư Lê Văn T1 bào chữa nhưng trong phần người tham gia tố tụng chỉ ghi luật sư Lê Văn T1 bào chữa bị cáo Nguyễn Ngọc S là chưa đúng, vì trong biên bản phiên tòa thể hiện luật sư Lê Văn T1 thực hiện việc bào chữa cho 03 bị cáo.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử lại.

- Luật sư Lê Văn T1 bào chữa cho các bị cáo: Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án do vi phạm tố tụng, luật sư không có ý kiến. Với tư cách là người bào chữa cho các bị cáo, luật sư mong Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại cũng có đơn và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo là anh em ruột, do đó, khi có sự việc xảy ra thì về tâm lý họ sẽ bênh vực nhau chứ không bàn bạc để thực hiện hành vi trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung phần bào chữa của luật sư và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyễn Ngọc S giúp Thái Thanh T2 mua điện thoại trả góp hàng tháng tại cửa hàng điện thoại thế giới di động. Do T2 không góp tiền đúng hạn nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/01/2023, khi S gặp T2 ở siêu thị V, phường N, S có hỏi T2 trả tiền nhưng T2 bỏ đi, S đuổi theo áp sát xe T2 thì T2 bước xuống xe lấy gậy ba trắc định đánh S thì bị S ôm ngã xuống đường. Lúc này, T, D cũng chạy đến xông vào dùng vũ lực khống chế khoá tay, chân T2 rồi D tước lấy gậy ba trắc và lấy trong túi quần T2 một điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, 01 ví da bên trong có số tiền 1.500.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang về V cất giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng vũ lực tấn công và chiếm đoạt tài sản của anh Thái Thanh T2 như đã nêu trên. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì các lý do là vi phạm tố tụng trong giai đoạn nghị án, đồng thời bản án sơ thẩm ghi không đúng việc bào chữa của luật sư Lê Văn T1 đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy, biên bản nghị án sơ thẩm không thể hiện việc nghị án về mức hình phạt đối với các bị cáo, trình tự biểu quyết cũng chưa thực hiện đúng quy định Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử lại. Do bản án bị hủy nên không xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Về việc bào chữa của luật sư Lê Văn T1 đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong hồ sơ vụ án thể hiện 03 bị cáo có mời luật sư Lê Văn T1 bào chữa. Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm, luật sư Lê Văn T1 đã thực hiện việc bào chữa cho 03 bị cáo. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã nhận định việc bào chữa của luật sư đối với 03 bị cáo. Như vậy, việc bản án sơ thẩm chỉ ghi luật sư Lê Văn T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S là sơ sót do lỗi đánh máy, trong trường hợp này cần phải ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định tại Điều 261 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để xét xử lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ);
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa;
- Bị cáo + Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Khoa